

Số: 04/2023/QĐST-DS

Chí Linh, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc” *Yêu cầu tuyên bố 1 người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Cao Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ thường trú: Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội H; địa chỉ: Khu dân cư B– T, phường C, thành phố C, tỉnh H.

- *Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1. Bà Cao Thị Th - sinh năm 1962;

2. Ông Cao Văn H, sinh năm 1963;

(Bà T, anh M, bà Th, ông H đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết của bà Lê Thị T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Anh Cao Văn M, sinh ngày 04/10/1975. Anh M có bố đẻ là Cao Thành C, sinh năm 1937, chết năm 2016; mẹ đẻ là Lê Thị T, sinh năm 1942. Anh M không có vợ con. Anh M là con thứ 3 trong gia đình 03 chị em. Anh M từ khi

được sinh ra đến nay có phát triển thể chất bình thường. Từ sau năm 1996 anh M đi nghĩa vụ quân sự và trở về địa phương. Từ năm 1998 thì có biểu hiện khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Đến năm 2013 UBND xã Q, huyện Th (nay là thành phố H), tỉnh H đã thực hiện hỗ trợ cho ông theo diện khuyết tật nặng (thần kinh tâm thần). Trong cuộc sống hàng ngày anh M vẫn có thể tự chủ được việc sinh hoạt cá nhân tuy nhiên về nhận thức thì chậm hơn bình thường. Gia đình đã đưa anh M đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng không khỏi. Đến năm 2014 gia đình và địa phương đã đưa anh M vào Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần C (Hiện tại là Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội H) để được chăm sóc, điều trị. Thỉnh thoảng gia đình bà T có xin đón anh M về chơi với gia đình nhưng khi về nhà anh M vẫn tiếp tục phát bệnh, đập phá lung tung vì vậy gia đình lại phải đưa anh M vào Trung tâm để điều trị. Ngày 15/12/2022, bà T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Cao Văn M mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi để ông H có quyền đại diện cho anh M xác lập các giao dịch dân sự lo toan công việc chung của gia đình.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông anh Cao Văn M. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 131/2023/GĐSKTT ngày 27/6/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận: "Tại thời điểm giám định đối tượng Cao Văn M bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5 bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Chỉ định ông H là người giám hộ cho anh M; xác định quyền và nghĩa vụ của ông H đối với anh M theo quy định của pháp luật.

Để thuận tiện trong các giao dịch dân sự của anh M, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Cao Văn M mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Từ ngày giám định về đến nay tình trạng của anh Mười vẫn không thay đổi.

Tại phiên họp bà T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như nội dung trên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T: Bà là mẹ đẻ anh M. Ông Cao Thành C là bố đẻ anh M đã chết từ năm 2016. Từ năm 1998 phát hiện anh M có những biểu hiện lạ, nói lảm nhảm, nói một mình những câu vô nghĩa, đi lang thang không phân biệt ngày đêm. Tháng 12 năm 2001 gia đình có đưa anh M đi khám và điều trị tại bệnh viện Tinh thần kinh H được chuẩn đoán bị tâm thần phân liệt đơn thuần. Tháng 12 năm 2013 anh M được xác nhận là người khuyết tật thần kinh tâm thần nặng. Do thường xuyên đập phá đồ đạc gây mất trật tự an ninh làng xóm nên gia đình đã làm hồ sơ đề nghị đến tháng 7 năm 2014 thì anh M được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm

thần Người có công và xã hội H. Nên bà và ông H bà Th có thống nhất đề bà đứng đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố anh Cao Văn M là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi để bà đề nghị UBND cấp xã nơi anh Mười cư trú cử người giám hộ cho anh M. Trường hợp anh M chỉ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì đề nghị Tòa án chỉ định ông H là người giám hộ cho anh M theo nội dung đã thỏa thuận vì bà hiện nay đã già yếu. Do điều kiện xa bà không thể đến Tòa án được, đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tất cả các buổi làm việc và xét xử.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H, bà Th trình bày: Mẹ ông bà là bà Lê Thị T, bố ông bà là ông Cao Thành C đã chết từ năm 2016. Quá trình phát bệnh và điều trị bệnh của anh M đúng như bà T đã trình bày. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho em trai của ông bà là anh Cao văn M. Nên ông H và bà Th có thống nhất đề mẹ đẻ của ông bà là bà Lê Thị T đứng đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố anh Cao Văn M là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi để bà T đề nghị UBND cấp xã nơi anh M cư trú cử người giám hộ cho anh M. Trường hợp anh M chỉ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì đề nghị Tòa án chỉ định ông H là người giám hộ cho anh M theo nội dung đã thỏa thuận vì bà T hiện nay đã già yếu. Do điều kiện xa bà Th không thể đến Tòa án được, đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tất cả các buổi làm việc và xét xử. Ông H đề nghị được vắng mặt tại phiên họp.

- Xác minh tại khu dân cư thể hiện: Anh M trước đây là công dân của thôn H, xã Q, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh H, anh M có biểu hiện không bình thường về nhận thức thường hay có hay nói một mình. Hiện tại anh M được nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội H.

- Xác minh tại trạm y tế xã Q thể hiện: Anh M có lấy thuốc và điều trị tâm thần tại cộng đồng từ đầu năm 2002, tuy nhiên chỉ lấy thuốc điều trị trong vài tháng. Nhưng do thời gian đã lâu trạm y tế có sự luân chuyển nhân sự nên không tìm thấy hồ sơ điều trị tâm thần tại cộng đồng đối với Cao Văn M cũng như sổ theo dõi cấp phát thuốc điều trị tại cộng đồng trước và sau thời điểm năm 2002. Chỉ năm được giữa năm 2014 anh M được tiếp nhận vào Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội H đến nay.

- Xác minh tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội H thể hiện: Trung tâm có tiếp nhận anh Cao Văn M điều trị tại trung tâm từ 01/7/2014 đến nay. Lúc mới vào trung tâm tình trạng bệnh của anh M rất nặng. Sử dụng thuốc an thần kinh không đáp ứng được (an thần kinh thế hệ cũ), hiện tại phải sử dụng thuốc an thần kinh thế hệ mới. Hiện tại tình trạng bệnh của anh M có phần thuyên giảm, nói nhiều, nói linh tinh không có chủ đề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48, 53, 54, 57; 58 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T : Tuyên bố anh Cao Văn M là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Chỉ định ông Cao Văn H là người giám hộ của anh Cao Văn M . Ông H có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

Lệ phí sơ thẩm: Bà T được miễn lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Cao Văn M đăng ký hộ khẩu thường trú tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội H có địa chỉ tại khu dân cư B - T, phường C, thành phố C, tỉnh H. Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp Bà T , ông H , bà Th vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt bà Thâm, ông H và bà Th.

[2]. Về nội dung: Anh Cao Văn M, sinh ngày 04/10/1975. Anh M có bố đẻ là Cao Thành C, sinh năm 1937, chết năm 2016; mẹ đẻ là Lê Thị T , sinh năm 1942. Anh M không có vợ con. Anh M là con thứ 3 trong gia đình 03 chị em. Anh M từ khi được sinh ra đến nay có phát triển thể chất bình thường. Từ năm 1998 đến nay anh M có biểu hiện khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi, cụ thể trong cuộc sống hàng ngày anh M có thể tự chủ được việc sinh hoạt cá nhân tuy nhiên về nhận thức thì chậm hơn bình thường và thường nói chuyện một mình. Từ năm 2014 đến nay anh M được đưa vào Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần C (Hiện tại là Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội H) để được chăm sóc, điều trị. Thỉnh thoảng gia đình bà T có xin đón anh M về chơi với gia đình nhưng khi về nhà anh M vẫn tiếp tục phát bệnh, đi lung tung vì

vậy gia đình lại phải đưa anh M vào Trung tâm để điều trị. Ngày 15/12/2022, bà T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Cao Văn M mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi để ông H có quyền đại diện cho anh M xác lập các giao dịch dân sự lo toan công việc chung của gia đình. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông anh Cao Văn M. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 131/2023/GĐSKTT ngày 27/6/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận: "Tại thời điểm giám định đối tượng Cao Văn M bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5 bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Từ khi có kết luận giám định tâm thần đến nay anh M chưa có chuyển biến tốt lên.

Bà T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Cao Văn M mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi và đề nghị xác định cho ông Cao Văn H là người giám hộ của anh Cao Văn M là có căn cứ chấp nhận.

Về chỉ định người giám hộ: Anh M hiện không có vợ con và chỉ còn mẹ đẻ là bà Lê Thị T hiện nay đã già yếu. Bà chỉ có 03 người con là Cao Văn H, Cao Thị Th và Cao Văn M. Bà T, bà Th đề nghị Tòa án cử ông H là người giám hộ cho anh M. Anh M là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hành vi, không có tiền án tiền sự nên có đầy đủ điều kiện là người giám hộ. Do vậy chỉ định ông Cao Văn H là người giám hộ cho anh Cao Văn M.

[3]. Về lệ phí: Bà Lê Thị T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bà T là người cao tuổi và có đề nghị được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà T.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 48, Điều 53, Điều 54, Điều 57; Điều 58 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Lê Thị T.

Tuyên bố anh Cao Văn M là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Chỉ định ông Cao Văn H là người giám hộ của anh Cao Văn M. Ông H có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này (bao gồm cả kháng cáo thay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Vân Anh